

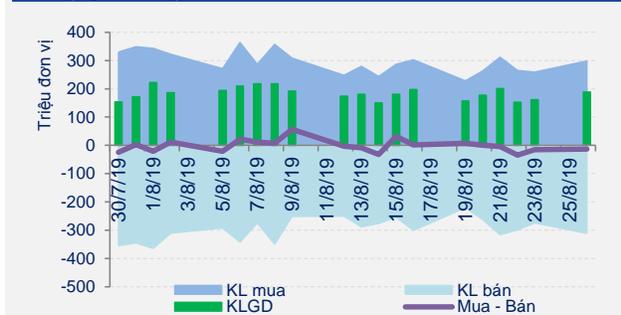
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 26/8/2019

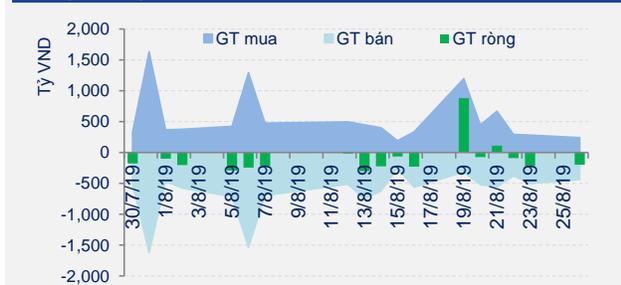
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	982.88	102.81
% Thay đổi	↓ -0.96%	↓ -0.43%
KLGD (CP)	188,560,111	26,330,663
GTGD (tỷ đồng)	4,209.53	442.01
Tổng cung (CP)	311,026,420	47,212,600
Tổng cầu (CP)	297,983,090	48,704,000

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	16,478,434	1,000,330
KL mua (CP)	5,719,570	1,246,046
GTmua (tỷ đồng)	241.93	14.18
GT bán (tỷ đồng)	439.23	16.74
GT ròng (tỷ đồng)	(197.30)	(2.56)

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -1.33%	12.9	2.5	2.7%
Công nghiệp	↓ -0.20%	15.0	3.2	25.7%
Dầu khí	↓ -1.84%	19.6	2.4	4.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.45%	18.0	4.7	5.6%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.37%	13.2	2.5	1.4%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.17%	20.4	5.9	10.3%
Ngân hàng	↓ -0.69%	11.5	2.3	20.4%
Nguyên vật liệu	↓ -2.02%	14.1	1.7	9.1%
Tài chính	↓ -0.54%	22.3	4.1	17.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -2.01%	15.3	3.1	3.0%
VN - Index	↓ -0.96%	16.7	3.9	107.4%
HNX - Index	↓ -0.43%	9.3	1.6	-7.4%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Căng thẳng thương mại Mỹ Trung có những sự leo thang vào cuối tuần qua đã khiến cho các thị trường chứng khoán châu Á giảm trong phiên đầu tuần và thị trường Việt Nam không phải là ngoại lệ. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 9,57 điểm (-0,43%) xuống 982,88 điểm; HNX-Index giảm 0,44 điểm (-0,43%) xuống 102,81 điểm. Thanh khoản gia tăng so với phiên trước đó và cao hơn mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch đạt 4.778 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch đạt 216 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.181 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 178 mã tăng, 106 mã tham chiếu, 311 mã giảm. Thị trường giảm điểm ngay từ đầu phiên giao dịch và đà giảm kéo dài cho đến hết sáng; về chiều, cầu bắt đáy gia tăng giúp các chỉ số thu hẹp mức giảm. Các trụ cột thị trường phần lớn kết phiên trong sắc đỏ như VCB (-1,8%), GAS (-2,4%), VNM (-2%), VHM (-1,3%), TCB (-1,8%), SAB (-0,8%), MSN (-1,3%), CTG (-1%), VIC (-0,2%), VRE (-0,4%)... Ở chiều ngược lại, vẫn còn một số trụ cột giữ được sắc xanh như MBB (+2,9%), BID (+0,8%), VPB (+1,5%), DXG (+4%), PNJ (+1,2%)... Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp thu hút được dòng tiền và đồng loạt tăng giá như SZL (+2,9%), NTC (+0,5%), SNZ (+2,4%), BCM (+2,8%)...

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến tranh thương mại giữa Mỹ và Trung Quốc có những động thái leo thang vào cuối tuần qua khi hai bên liên tiếp áp thuế lên nhau. Đồng thời, phát biểu từ hai phía cho thấy nhiều khả năng sẽ không có những sự nhượng bộ tích cực và cuộc chiến này có thể sẽ còn kéo dài. Đứng trước những rủi ro kể trên, thị trường chứng khoán Mỹ đã giảm mạnh trong phiên cuối tuần và đến hôm nay thì các thị trường chứng khoán châu Á cũng đã có một phiên đầu tuần tiêu cực. Trên thị trường Việt Nam, khối ngoại bán ròng khoảng 200 tỷ đồng trên hai sàn là một điểm tiêu cực. Trên góc độ kỹ thuật, việc đường hỗ trợ ngắn hạn quanh 981 điểm (MA20) được giữ trong là một tín hiệu tích cực cho thấy khả năng VN-Index có thể hồi phục trong phiên tới nếu như diễn biến thị trường Mỹ trong đêm nay là không quá tệ. Chúng tôi cho rằng đây vẫn là giai đoạn nhạy cảm của thị trường và nhà đầu tư nên thận trọng với các quyết định. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/8, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 981 điểm (MA20) được giữ vững. Nhà đầu tư ngắn hạn chưa nên mua mới trong giai đoạn mà chỉ nên đứng ngoài quan sát thị trường. Các vị thế trung và dài hạn vẫn có thể nắm giữ và có thể giải ngân thêm trong các phiên điều chỉnh của thị trường.

MARKET LENS

 Phiên giao dịch ngày: **26/8/2019**

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giảm điểm ngay từ đầu phiên giao dịch và đà giảm duy trì cho đến hết sáng, với mức thấp nhất trong phiên tại 977 điểm. Trong phiên chiều, cầu bắt đáy có xuất hiện nhẹ giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, VN-Index giảm 9,57 điểm (-0,96%) xuống 982,88 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VCB giảm 1.400 đồng, GAS giảm 2.500 đồng, VNM giảm 2.500 đồng. Ở chiều ngược lại, MBB tăng 650 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng giảm điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay, với mức thấp nhất trong phiên tại 102,02 điểm. Về chiều, cầu bắt đáy được cải thiện nhẹ giúp thu hẹp mức giảm của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,44 điểm (-0,43%) xuống 102,81 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: PVI giảm 1.300 đồng, PVS giảm 400 đồng, ACB giảm 100 đồng. Ở chiều ngược lại, PLC tăng 1.200 đồng.

GIAO DỊCH KHỎI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 197,48 tỷ đồng tương ứng với khối lượng ròng 11 triệu cổ phiếu. E1VFN30 là mã chứng khoán bị bán ròng nhiều nhất với 82,9 tỷ đồng tương ứng với 5,6 triệu cổ phiếu, tiếp theo là HPG với 33,3 tỷ đồng tương ứng với 1,5 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, NVL là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 24 tỷ đồng tương ứng với 388 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị ròng 2,64 tỷ đồng. TNG là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 7,7 tỷ đồng tương ứng với 410 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là SHS với 800 triệu đồng tương ứng với 100 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SHB là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3 tỷ đồng tương ứng với 477 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ - ĐẦU TƯ

Việt Nam xuất siêu gần 1,2 tỷ USD trong nửa đầu tháng 8/2019

Số liệu thống kê sơ bộ mới nhất của Tổng cục Hải quan cho thấy tổng trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong kỳ 1 tháng 8/2019 (từ ngày 01/8 đến ngày 15/8/2019) đạt 22,7 tỷ USD, giảm 5,5% (tương ứng giảm 1,33 tỷ USD) so với nửa cuối tháng 7/2019.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm khảm mạnh trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện vẫn giữ được ngưỡng 981 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh gia tăng và cao hơn mức trung bình 20 phiên với 152 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 981 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 975 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 957 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/8, VN-Index có thể sẽ hồi phục trở lại nếu như ngưỡng hỗ trợ gần nhất quanh 981 điểm (MA20) được giữ vững.

HNX-Index:



HNX-Index giảm điểm trong phiên giao dịch đầu tuần và chỉ số hiện kết phiên dưới ngưỡng 102,9 điểm (MA20), thanh khoản khớp lệnh tăng nhẹ nhưng vẫn thấp hơn mức trung bình 20 phiên với 22 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 102,9 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số là tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104,2 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index hiện vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 105,1 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 27/8, HNX-Index có thể sẽ hồi phục trở lại để vượt qua ngưỡng kháng cự gần nhất quanh 102,9 điểm (MA20).



TIN TRONG NƯỚC

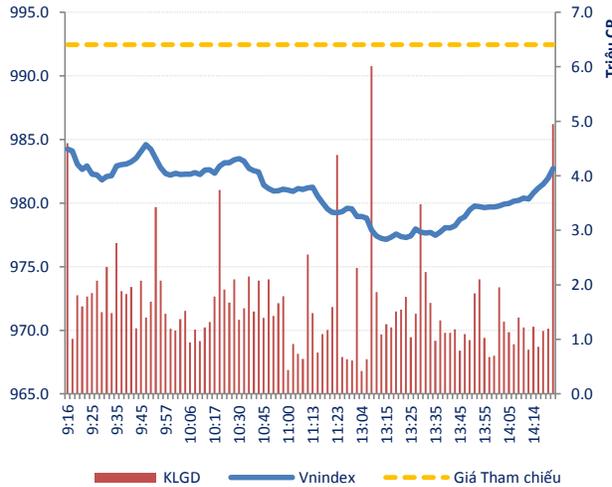
Giá vàng trong nước tăng	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 42,27 - 43,17 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), giảm 30.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 270.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm giảm 13 đồng	Ngày 26/8 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 23.114 đồng (giảm 13 đồng so với ngày hôm qua).

TIN QUỐC TẾ

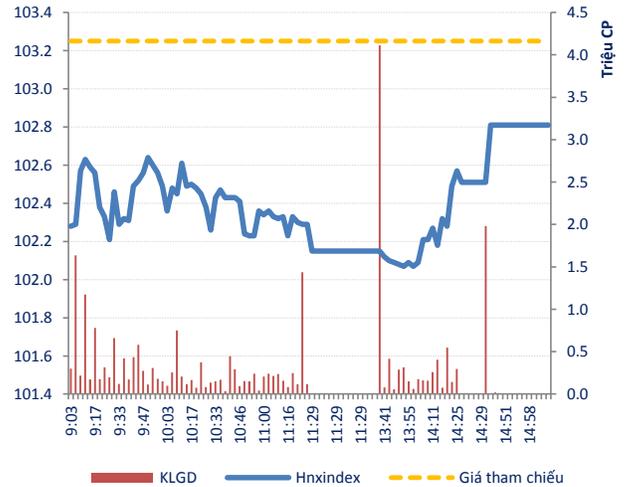
Giá vàng thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 1,25 USD/ounce tương ứng 0,08% lên mức 1.538,85 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD tăng	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) tăng 0,308 điểm tương ứng với 0,32% lên 97,838 điểm. USD tăng so với EUR lên mức: 1 EUR đổi 1,1117 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,2240 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 105,84 JPY.
Giá dầu thế giới tăng	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,41 USD/thùng tương ứng 0,76% lên mức 54,58 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 23/8, chỉ số Dow Jones giảm 623,34 điểm tương ứng 2,37% xuống 25.628,9 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 239,62 điểm tương ứng 3% xuống 7.751,77 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 75,84 điểm tương ứng 2,59% xuống 2.847,11 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

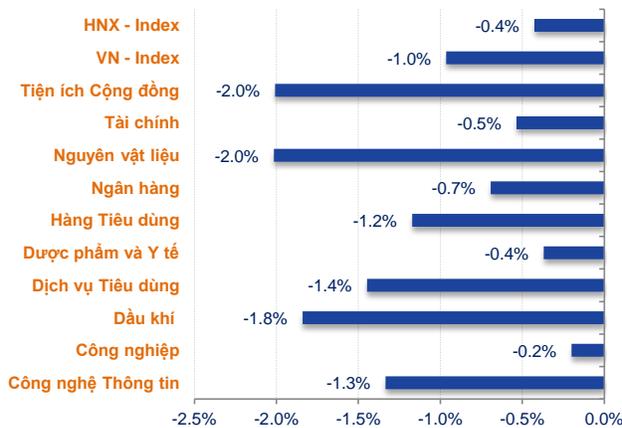
KLGD và VN-Index trong phiên



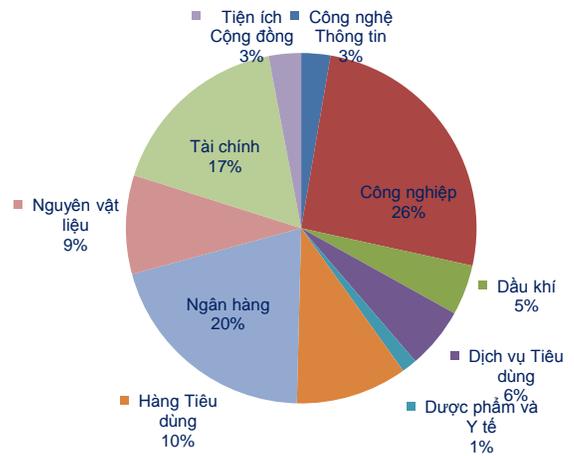
KLGD và HNX-Index trong phiên



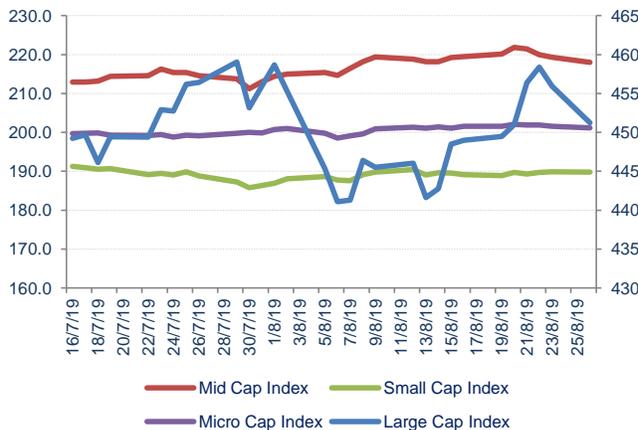
Biến động giá phân theo nhóm Ngành



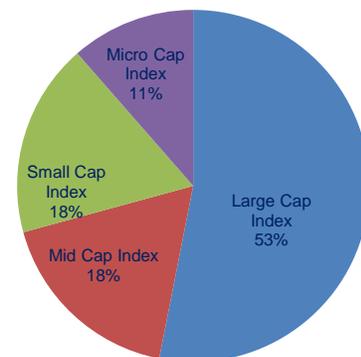
Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành



Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	NVL	388,120	E1VFN30	5,623,470
2	KBC	386,730	HPG	1,453,790
3	PVD	214,790	SSI	623,180
4	LGL	128,510	PVT	568,040
5	VIC	127,050	STB	544,000

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	SHB	477,000	TNG	410,000
2	MPT	100,500	SHS	100,000
3	SCI	59,900	PPE	78,500
4	TIG	56,600	CEO	30,000
5	ART	50,000	CIA	5,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ROS	26.60	26.80	↑ 0.75%	19,275,000
MBB	22.65	23.30	↑ 2.87%	15,181,280
HPG	23.40	22.80	↓ -2.56%	6,356,560
E1VFN30	14.95	14.85	↓ -0.67%	5,965,730
CTI	23.05	23.90	↑ 3.69%	5,001,120

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SHB	6.30	6.30	→ 0.00%	3,305,522
PVS	21.00	20.60	↓ -1.90%	2,942,458
HUT	2.30	2.30	→ 0.00%	1,435,772
PVX	1.40	1.40	→ 0.00%	1,339,876
CEO	10.20	10.20	→ 0.00%	1,118,500

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DBD	44.00	47.05	3.05	↑ 6.93%
CMX	31.25	33.40	2.15	↑ 6.88%
HVG	2.91	3.11	0.20	↑ 6.87%
RIC	6.28	6.71	0.43	↑ 6.85%
DHM	4.40	4.70	0.30	↑ 6.82%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
ACM	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
SPI	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
KHS	12.30	13.50	1.20	↑ 9.76%
ALT	15.50	17.00	1.50	↑ 9.68%
BBS	9.40	10.30	0.90	↑ 9.57%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
CHPG1904	2.40	1.95	-0.45	↓ -18.75%
CHPG1903	0.77	0.67	-0.10	↓ -12.99%
CVNM1901	0.81	0.74	-0.07	↓ -8.64%
CHPG1901	1.00	0.92	-0.08	↓ -8.00%
HRC	45.05	41.90	-3.15	↓ -6.99%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HKB	0.70	0.60	-0.10	↓ -14.29%
VIG	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%
VAT	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
KSQ	2.00	1.80	-0.20	↓ -10.00%
DST	1.00	0.90	-0.10	↓ -10.00%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ROS	19,275,000	3.0%	311	86.2	2.6
MBB	15,181,280	3250.0%	3,230	7.2	1.4
HPG	6,356,560	19.3%	2,898	7.9	1.4
VFVN3	5,965,730	N/A	N/A	N/A	N/A
CTI	5,001,120	8.1%	1,927	12.4	1.2

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	3,305,522	11.9%	1,669	3.8	0.4
PVS	2,942,458	8.9%	2,345	8.8	0.8
HUT	1,435,772	0.7%	81	28.4	0.2
PVX	1,339,876	-9.6%	(483)	-	1.3
CEO	1,118,500	17.4%	2,486	4.1	0.9

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
DBD	↑ 6.9%	16.5%	2,938	16.0	2.6
CMX	↑ 6.9%	74.0%	9,942	3.4	1.5
HVG	↑ 6.9%	6.0%	546	5.7	0.4
RIC	↑ 6.8%	-6.7%	(869)	-	0.5
DHM	↑ 6.8%	1.0%	113	41.7	0.4

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
ACM	↑ 25.0%	-1.2%	(114)	-	0.1
SPI	↑ 12.5%	-4.0%	(401)	-	0.1
KHS	↑ 9.8%	17.2%	2,843	4.7	0.9
ALT	↑ 9.7%	3.6%	1,310	13.0	0.5
BBS	↑ 9.6%	5.0%	865	11.9	0.6

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
NVL	388,120	16.3%	3,591	17.3	2.9
KBC	386,730	8.7%	1,846	8.5	0.8
PVD	214,790	3.8%	1,239	14.5	0.5
LGL	128,510	15.0%	2,337	4.6	0.8
VIC	127,050	4.4%	1,454	85.9	5.1

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	477,000	11.9%	1,669	3.8	0.4
MPT	100,500	14.0%	1,492	1.3	0.2
SCI	59,900	33.5%	4,639	4.2	1.2
TIG	56,600	6.5%	777	4.0	0.3
ART	50,000	4.5%	504	4.2	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	417,573	4.4%	1,454	85.9	5.1
VCB	288,551	25.2%	4,731	16.4	3.8
VHM	287,723	31.3%	4,770	18.0	5.4
VNM	209,836	38.3%	6,060	19.9	7.4
GAS	194,266	27.1%	6,517	15.6	4.4

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	36,480	25.7%	3,438	6.5	1.2
VCS	13,720	44.0%	8,055	10.9	4.5
VCG	11,661	8.1%	1,415	18.7	1.8
PVS	9,846	8.9%	2,345	8.8	0.8
PVI	8,574	10.9%	3,317	11.2	1.3

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	3.54	6.0%	546	5.7	0.4
DLG	2.62	2.0%	235	6.8	0.2
CMG	2.52	9.0%	1,634	24.4	2.1
PXS	2.39	-23.7%	(2,380)	-	0.7
PVD	2.39	3.8%	1,239	14.5	0.5

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HKB	7.09	-35.5%	(2,758)	-	0.1
DC4	4.81	9.0%	1,065	11.3	1.0
PVX	4.72	-9.6%	(483)	-	1.3
L61	4.67	3.1%	620	12.3	0.4
NHP	4.36	-6.2%	(589)	-	0.1



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trường phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội,
Số 41 Ngô Quyền, Hàng Bài,
Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS,
Số 236-238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 8, Tòa nhà Thành Lợi 2,
Số 03 Lê Đình Lý, P.Vĩnh Trung
Q.Thanh Khê, Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
